

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày 07- 04- 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tòng.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hữu Triều;

Ông Phan Văn Tiến.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 07- 04- 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 10- 03- 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đình T1, sinh năm 1982; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Đình K1; họ tên mẹ: Trần Thị O1; họ tên vợ: Lê Thị L1; có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Nhân thân: Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 10- 04- 2020, Công an xã Dương Hồng Thủy đã xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 13- 04- 2020, bị cáo đã nộp xong tiền phạt; Tiền sự: Quyết định số 101/QĐ-XPHC ngày 28- 09- 2021, Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 08- 10- 2021, bị cáo đã nộp xong tiền phạt; Tiền án: Không; Danh chỉ bản số 365 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 23- 12- 2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21- 12- 2021; bị tạm giam từ ngày 24- 12- 2021; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

*-Người chứng kiến:*

1). Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Anh Hoàng Văn T4, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn V1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 21- 12- 2021, tại địa phận thôn V1, xã D; tổ tuần tra Công an xã D1 tiến hành kiểm tra đối với bị cáo T1, đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước có 01 (Một) gói chứa chất bột dạng cục màu trắng- bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine do bị cáo mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Anh H1 và anh T4 đã trực tiếp chứng kiến việc thu giữ và niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,1510gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy; Biên bản xác minh về tài sản; lời khai của người chứng kiến là anh H1, anh T4 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy là 0,1180gam ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 08 giờ 00 phút ngày 21- 12- 2021, bị cáo thuê xe ôm từ nhà đến xã D1 tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo đã mua của một người đàn ông 01 gói ma túy, loại Heroine giá 100.000đồng. Bị cáo cất số ma túy vừa mua vào túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến 09 giờ 30 cùng ngày, bị cáo đang đi bộ thì bị Công an yêu cầu kiểm tra; thu giữ gói ma túy đó. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTT ngày 08- 03- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Luận tội của Kiểm sát viên:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng; tịch thu tiêu hủy 0,1180gam ma túy và toàn bộ bao gói thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]. Về hành vi của bị cáo:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 21- 12- 2021, bị cáo đã mua 01 gói ma túy, loại Heroine giá 100.000đồng để sử dụng. Khi đang tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo tàng trữ 0,1510gam ma túy, loại Heroine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..”.*

**[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Bị cáo tàng trữ ma túy khối lượng nhỏ để sử dụng cho bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên cần áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền là hình phạt bổ sung dưới mức thấp nhất tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:** Vật chứng của vụ án là 0,1510gam ma túy, loại Heroine; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1180gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09- 03- 2022. Đây là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ

luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

**[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:** Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy tại xã D1. Ngày 21- 12- 2021, bị cáo thuê xe ôm từ nhà đến xã D1 để mua ma túy. Bị cáo không biết tên, địa chỉ những người bán ma túy, không biết tên địa chỉ người xe ôm. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người xe ôm, người bán ma túy cho bị cáo ngày 21- 12- 2021.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Đình T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Xử phạt:** Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm e khoản 2 Điều 32; Khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

-Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1180gam ma túy, loại Heroine của mẫu vật giám định số 460/KLGĐMT được niêm phong; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 03 năm 2022.

**4. Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tòng**